

Mật Tạng Bộ 1 \_ No.888 ( Tr.539 \_ Tr.541 )

## NHẤT THIẾT BÍ MẬT TỐI THƯỢNG DANH NGHĨA ĐẠI GIÁO VƯƠNG NGHI QUỸ QUYỂN HẠ

Hán dịch : Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng \_ Truyền Pháp Đại Sư \_ Sa Môn  
được ban áo tía là THI HỘ phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

\_ Pháp Bồ Thí Ba La Mật Đa

Tức là Kim Cương Đại Hỷ Hỷ

Du hỷ tự tại thường thanh tịnh

Đây tức **Kim Cương Hỷ Bồ Tát** ( Vajra Làse )

\_ Pháp Trì Giới Ba La Mật Đa

Tức là Kim Cương Diệu Bảo Man

Trang nghiêm Thân Ý đều thanh tịnh

Đây tức **Kim Cương Man Bồ Tát** ( Vajra Malle )

\_ Pháp Nhẫn Nhục Ba La Mật Đa

Tức là Kim Cương Diệu Ca Vịnh

Khéo tập Chính Pháp Ôn Đà Na

Đây tức **Kim Cương Ca Bồ Tát** ( Vajra Gite )

\_ Pháp Tinh Tiến Ba La Mật Đa

Tức là Kim Cương Diệu Tuyên Vũ

Chẳng lâu được thành Phật Bồ Đề

Đây tức **Kim Cương Vũ Bồ Tát** ( Vajra Nṛtye )

\_ Pháp Đại Tuệ Ba La Mật Đa

Tức là Kim Cương Tối Thượng Hương

Khắp tất cả xứ rộng vô cùng

Đây tức **Kim Cương Hương Bồ Tát** ( Vajra Dhupe )

\_ Pháp Thiền Định Ba La Mật Đa

Tức là Kim Cương Thù Diệu Hoa

Hoa sen sinh trong bùn chẳng nhiễm

Đây tức **Kim Cương Hoa Bồ Tát** ( Vajra Puṣpe )

\_ Pháp Thắng Nguyên Ba La Mật Đa

Tức là Kim Cương Quảng Đại Đăng

Khắp tất cả xứ đều chiếu sáng

Đây tức **Kim Cương Đăng Bồ Tát** ( Vajra Dipe )

\_ Pháp Phương Tiện Ba La Mật Đa

Tức là Kim Cương Diệu Đồ Hương

Tất cả hương ác đều thanh tịnh

Đây tức **Kim Cương Đồ Hương Tôn** ( Vajra Gandhe )

\_ Phương tiện lớn của các Như Lai  
Phân biệt bốn loại Tướng Bí Mật  
Phương tiện lớn của các Yết Ma  
Tức là **Kim Cương Câu Bồ Tát** ( Vajra Añku'sa )  
( Thiếu Kim Cương Sách Bồ Tát )  
\_ Hạnh Giả tương ứng Hạnh Bồ Đề  
Đây tức chày Kim Cương Tối Thượng  
Chày ấy vững bền Tính Thắng Diệu  
Đây tức **Kim Cương Tỏa Bồ Tát** ( Vajra Sphoṭa )  
\_ Tất cả Pháp vốn không chỗ sinh  
Xưa nay thanh tịnh như hư không  
Mà Pháp Ngữ này, Tính chân thật  
Đây tức **Kim Cương Linh Bồ Tát** ( Vajra Ghaṃṭa )  
\_ Quán tưởng Tâm Bồ Đề Vô Thượng  
Nơi Phật Tính tối thượng theo đến  
Kiến lập tên **Ba La Mật Đa** ( Pàramità )  
Đây tức **Tát Đỏa Kim Cương Tôn** ( Satva Vajra )  
\_ Đại Tuệ Ba La Mật Đa tính  
Bốn Môn Nhiếp Pháp từ đây sinh  
Vì Bốn Nhiếp Pháp lợi vô biên  
Đây tức **Bảo Kim Cương Bồ Tát** ( Ratna Vajra )  
\_ Chân Thật Ba La Mật Đa tính  
Tức Đại Ba La Mật Đa sinh  
Pháp Môn bí mật, Trí bình đẳng  
Đây tức **Pháp Kim Cương Bồ Tát** ( Dharma Vajra )  
\_ Kim Cương Ba La Mật Đa tính  
Tức Bốn Ba La Mật Đa Vương  
Tất cả thực hành đều tương ứng  
Đây tức **Yết Ma Kim Cương Tôn** ( Karma Vajra )  
\_ Đại Trí Ba La Mật Đa tính  
Tính Kim Cương Ba La Mật Đa  
Tương Ứng khắp tất cả Bí Mật  
Do đây sinh ra mười hai Tướng  
\_ Nên biết Kim Cương Thủ sinh ra  
Tất cả Tam Muội, Ấn bí mật  
Hai loại Kim Cương Quyền bền chắc  
Đây gọi tên là **Yết Ma Ấn** ( Karma Mudra )  
\_ Trí bình đẳng vô ngã sinh ra  
Vô Tướng, Vô Nghi, Vô Ngã Kiến  
Tất cả nhiễm ái đều thanh tịnh  
Đây tức **Kim Cương Thủ Bồ Tát** ( Vajra Pàṇi )  
\_ Đây nói Kim Cương nhiễm nhân duyên  
Tức là Kim Cương Vô Thượng Trí

**Nhiễm Pháp** lại là hoa sen tịnh  
Hoa tức Kim Cương Diệu Pháp Trí  
\_ Nếu thấu Tự Chứng sinh Tự Tướng  
Tức tất cả Phật đồng **Nhiếp** này  
Hai loại biến hóa, nếu tương ứng  
Kim Cương Tất Đỏa chân cúng dường  
\_ Đại Trí biết rõ Tự Chứng Tử  
Phi Ai hai Pháp liền hòa hợp  
Hai nơi tương ứng trụ Đẳng Trì  
Dùng Pháp **Không Hai** phá hai Tính  
\_ Bình đẳng an trụ Mạn Noa La ( Maṇḍala )  
Từ đây sinh Pháp tương ứng lớn  
Vui cười, nói năng với ca múa  
Đều là Phật Ngũ Phương Tiện Môn  
\_ Hai Hạnh **Tự Tha** trong tương ứng  
Hiện việc lợi ích các chúng sinh  
Anh sáng Tự Tính vốn thanh tịnh  
Đây tức Tâm Nguyệt Mạn Noa La  
\_ Tham vốn thanh tịnh như hoa sen  
Các Oán phiền não đều trừ cắt  
Thoạt đầu Ngôn Ngữ , nơi biểu thị  
Đây tức Đại Luân Mạn Noa La  
\_ Anh sáng Tự Tính vốn thanh tịnh  
Nên Tâm Bồ Đề không có trên  
Thành việc lợi ích các chúng sinh  
Đây tức Diệu Nguyệt Mạn Noa La  
\_ Trí Tuệ thanh tịnh chốn trang nghiêm  
Từ đây sinh Kim Cương Dụ Định  
Anh sáng Giải Thoát, sáng bình đẳng  
Đây tức Nhật Luân Mạn Noa La  
\_ Năm Phật bình đẳng, nếu tương ứng  
Năm Trí hòa hợp các tác dụng  
Năm mắt thanh tịnh khéo quán nhìn  
Đây tức Ngũ Phật Mạn Noa La  
\_ Chày Kim Cương hay phá tất cả  
Cầm móc câu bày Hạnh tương ứng  
Mũi tên Kim Cương thẳng diệu ấy  
Lành thay ! Khéo tác việc vui vẻ  
\_ Nhóm báu trang nghiêm đều đầy đủ  
Nhật Quang phát sinh chiếu sáng lớn  
Kiếp lập Phương Kim Cương thẳng diệu  
Đây tức khai phát Kim Cương Tiểu  
\_ Xảo Nghiệp Kim Cương, tất cả Tính

**Pháp Nhĩ** chẳng phá Hạnh tương ứng  
Hiện Tướng nanh bén được tương ứng  
Tất cả Ấn Khế đều thành tự  
\_ Bốn loại Minh Phi tương ứng khắp  
Vui giỡn đi đứng không ngăn ngại  
Na Li nơi dật chỉ tâm diệu ( Mới mẻ màu nhiệm )  
Y phần lượng ấy khéo chia Giới  
\_ Nên trụ Thân Ngữ Tâm quán tưởng  
Rồi dùng chỉ Trí ( Trí Tuyến ) làm Giới Đạo  
Y Pháp an bày Mạn Noa La  
Bốn phương, bốn cửa, bốn lầu gác  
Đẳng lượng bốn Tuyến chia góc Đàn  
Tướng Nhĩ Du Hạ với Vĩ ĐỀ  
Bán ( một nửa ) Toàn ( đầy đủ ) Anh Lạc với Phất báu  
Vòng hoa bảy báu dùng nghiêm sức  
\_ Trong Đàn an bày sen màu nhiệm ( Diệu liên hoa )  
Tâm Mạn Noa La làm tối thượng  
Lầu gác tức là Trí chân thật  
Ngọn Trí hiện cao mà đứng thẳng  
\_ Bốn phương bên ngoài Tướng Đàn ấy  
Tất cả Hữu Tình vòng khắp, sinh  
Bốn loại Tâm : Từ , Bi , Hỷ , Xả  
Đây biểu thị cho bốn loại chỉ ( Tuyến )  
\_ Đã nói bốn Tuyến nếu bình đẳng  
Nơi Pháp chính niệm liên tương ứng  
Nếu tất cả Kiến ( thấy ) chẳng giải thoát  
Do Trí Tuyến ( sợi chỉ Trí ) nên được giải thoát  
\_ \_ Trong Đàn, hoa sen chỗ trang nghiêm  
Biểu thị Hạnh **Tĩnh Giới tối thượng**  
Bốn phương, chính giữa, năm Tường Giới  
Biểu thị **năm Thắng Căn** nhóm Tín ( Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ )  
\_ Vòng khắp các cửa Mạn Noa La  
Biểu thị tám Pháp Môn giải thoát  
Bốn cửa : hết thấy bốn lầu gác  
Đây biểu thị cho **bốn Chính Đoạn**  
\_ Đàn ấy, hết thấy bốn Vĩ ĐỀ  
Đây biểu thị cho **bốn Niệm Xứ**  
Nên bốn loại Nễ Dụ Ha kia  
Liên biểu thị cho **bốn Thần Túc**  
\_ Vòng hoa bảy báu diệu trang nghiêm  
Túc biểu thị cho **Bảy Giác Chi**  
Bốn cửa: tám cột trụ nên biết  
Đây biểu thị cho **tám Thánh Đạo**

\_ Do Tam Ma Địa Trí ấy nên  
Hay khiến ba Chương được giải thoát  
Trong Đàn , hết thấy Phát báu diệu  
Đây biểu thị cho **Thắng Đạo Trí**  
\_ Trong Đàn, chuỗi Anh Lạc toàn phần  
Biểu thị chặt hết các Phiền Nã  
Thế Anh Lạc tức là Thắng Trí  
Nên hay trừ cắt các phiền não  
\_ Hết thấy chuỗi Anh Lạc bán phần  
Biểu thị chặt nửa các phiền não  
Hai hạnh Tự Tha tương ứng nên  
Chặt nửa phần **Cái Triền phiền não**  
\_ Vô Ngã bình đẳng như hư không  
Không tham Diệu Trí, lại tối thượng  
Tâm Tham tĩnh nên cũng không hai  
Đây gọi tên là Trang Nghiêm Trí  
\_ Nếu dùng không tham được Bồ Đề  
Bồ Đề liền khác với Tâm Tham  
Thế Tâm Bồ Đề đã không khác  
Vì thế **Tham, không Tham** chẳng hai  
\_ Thế Gian hai loại : Tham, không tham  
Nên dùng phương tiện khéo quán tưởng  
Ấn thành tựu Pháp từ Tham sinh  
Tất cả thứ khác đều thành tựu  
\_ Nếu trụ Thế Gian điều phục Tâm  
Nên khởi tương ứng Hạnh Bình Đẳng  
Tâm chẳng điều phục đã thanh tĩnh  
Đây tức Tham cũng là Cúng Dường  
\_ Hết thấy rộng nói các Hạnh Tướng  
Đây tức phân biệt tướng cảnh giới  
Nếu trụ Thân Ngữ Tâm Ấn Môn  
Nơi Ấn tức là Trí chân thật  
\_ Quán tưởng Ấn này, nếu tương ứng  
Ở trong các Ấn thường tự tại  
Mà Ấn Pháp này nếu biết rõ  
Quán tưởng các Ấn đều thành tựu  
\_ Nơi Tướng các cảnh giới hòa hợp  
Biết rồi tương ứng Hạnh Bình Đẳng  
Như vậy các Tướng, nếu tương ứng  
Tất cả Tất Địa ( Siddhi ) đều viên mãn  
\_ Tiêu Xí trong tất cả Bí Mật  
Bên phải biểu thị cho **Tuệ Môn**  
Bên trái , nghĩa **Bi Môn** cũng vậy

Như nơi biểu thị thường quán tưởng  
\_ Hai tay hợp nhau kết Ấn, thời  
Biểu thị hai loại Tam Ma Địa  
Hai chân: hết thấy tướng tiêu xí  
Biểu thị hai lợi hành Tự Tha  
\_ Năm ngón bình đẳng, nếu tương ứng  
Biểu thị trang nghiêm năm loại Đàn  
Năm Phật hiện thành Đẳng Chính Giác  
Nơi ấy biểu thị như thứ tự  
\_ Ngón giữa biểu thị **Hư không** sinh  
Ngón trỏ biểu thị **Địa Thiên Đàn**  
Ngón vô danh, ngón cái, ngón út  
Thứ tự **Thủy, Hỏa, Phong Thiên Đàn**  
\_ Ở nơi lỗ rốn quán tưởng, thời  
Biểu thị **Kim Cương Giới Phật Mẫu**  
Nếu lại nơi Tim tác quán tưởng  
Biểu thị **Tát Đồa Kim Cương Tôn**  
Tam Tinh biểu thị **Bảo Kim Cương**  
Trên cổ biểu thị **Pháp Kim Cương**  
Đỉnh là **Yết Ma Kim Cương Tôn**  
Như nơi biểu thị khéo quán tưởng  
Năm Phật hiện thành Đẳng Chính Giác  
Năm Trí viên minh đều thành tựu  
Năm loại Sắc Tướng, nếu tương ứng  
Năm Mạn Noa La xuất hiện ra  
\_ Nếu nơi Tiếng trước có chỗ nghe  
Đây biểu thị cho câu tên trước ( Tiền Danh Cú )  
Nếu Tiếng lúc sau có chỗ nghe  
Đây biểu thị cho Nghĩa lúc sau ( Hậu Nghĩa )  
\_ Lại nơi Tiếng trước có chỗ nghe  
Đây tức biểu thị cho nghĩa **Nhân**  
Như Tiếng lúc sau có chỗ nghe  
Đây tức biểu thị cho nghĩa **Quả**  
\_ Chư Phật Thế Tôn, Pháp Không Hai  
Trong đó Nhân Quả chẳng thể đắc  
Trong Pháp Môn **Căn Bản Vô Tính**  
Cho nên các Pháp đều thường trụ  
\_ Tự Tâm hiểu thấu tức là Phật  
Tâm **Năng Giác, Sở Giác** cũng vọng ( hư vọng )  
Trong cảnh giới chư Phật Như Lai  
Thì Tâm Bồ Đề không có khác  
\_ Tính Quang Minh tất cả chúng sinh  
Ở tất cả Xứ Tướng bình đẳng

Vì Tính chúng sinh vốn thanh tịnh  
Bồ Đề do đấy mà kiến lập  
\_ Nơi Tâm không động khéo đóng khóa  
Thì Tính bền chắc tự thành tự  
Trong tóc tướng trụ Tâm Đẳng Dẫn  
Mặc Giáp hộ thân thường chắc mạnh ( Dũng kiện )  
\_ Hết thấy chư Phật Chính Liễu Tri  
Kim Cương Ngữ tức là Như Lai  
Hai xứ Tam Ma Bát ĐỀ Môn  
Tỳ Lô Giá Na Phật không khác  
\_ Trong Pháp :Na Lị ( Nàri \_ Người nữ )mười hai tuổi  
Đã nói tức là Phật Như Lai  
Người mười sáu tuổi tức biểu thị  
Nhóm Kim Cương Thủ mười sáu Tôn  
Người hai mươi tuổi các Nhĩ Vĩ ( Devi \_ Thiên Nữ )  
Tức là hai mươi Trời bí mật  
Tác hai mươi loại việc cúng dường  
Hai mươi chúng ấy như thứ tự  
\_ **Tự Na La Giả** , Bản Bộ Minh  
Tức là nơi nói **Tự Đại Minh**  
**Tha Na La Giả**, Biệt Bộ sinh  
Tức là nơi nói **Tha Đại Minh**  
\_ Chân thật biết rõ các nơi làm  
Tâm Mạn Noa La làm tối thượng  
Tác các cúng dường cần chuyên tinh  
Nên dùng Thân Ngữ Tâm cúng dường  
\_ Tự chày Kim Cương hợp Hoa Sen  
Hai nơi bình đẳng mà sinh ra  
Quán Tự Chủng Tướng tức Phật Tướng  
Kim Cương Tát Đỏa chân cúng dường  
\_ Nhóm Anh Lạc Bán Toàn, Phất báu  
Các Tướng trang nghiêm như trước nói  
Trong đây phân lượng Mạn Noa La  
Nên mười hai hoặc mười sáu khuỷu  
Tiếp lại tăng dần hai mươi khuỷu  
Tướng Mạn Noa La nên vòng khắp  
Hợp dùng hai mươi lăm khuỷu tay  
Tức làm hai mươi lăm khuỷu lượng  
Chia ở trong Mạn Noa La Môn  
Phân bố chín phần như Nghi Quỹ  
Tùy ứng chia bày Nhĩ Du Hạ  
Như vậy chẳng lìa trong chín phần  
Khéo an bày góc Mạn Noa La

Trong Đàn bốn phương nơi ứng dụng  
Thường an bày bốn tướng Vĩ Đê  
\_ Năm màu hòa hợp, nếu tương ứng  
Năm Mạn Noa La làm nghiêm sức  
Năm mắt quán nhìn, tịnh các ác  
Năm màu tức là năm Như Lai  
\_ Tương ứng Pháp bình đẳng năm Phật  
Năm màu địa phận, tướng trang nghiêm  
Sẽ ở trong năm Mạn Noa La  
Tưởng an năm Phật y phương vị  
Năm loại Công Đức đều viên tròn  
Năm màu tức năm Tam Ma Địa  
Đất chính giữa Đàn ấy thanh tịnh  
Nguyệt Ai Ma Ni Quang Diệu Sắc  
Tướng đất phương Đông màu xanh đậm  
Phương Nam màu vàng như Nghi Quỹ  
Phương Tây màu đỏ tùy sở ứng  
Phương Bắc màu Mạn Nĩ Sắt Tra  
Các xứ đều dùng tướng Vĩ Đê  
Riêng đường giữa cửa dừng nên dùng  
\_ Trong Đàn: Tỳ Lô Giá Na Phật  
Tưởng hiện tướng Thủy Tinh Nguyệt Quang  
Tất cả chư Phật đồng nhất nhiếp  
Đây tức **Vô Úy Nhãn Như Lai**  
\_ Phương Đông quán tướng A Súc Phật  
Xuất hiện tướng Đế Thanh Quang Minh  
Tất cả Kim Cương đồng nhất nhiếp  
Đây tức **Kim Cương Nhãn Như Lai**  
\_ Phương Nam quán tướng Bảo Sinh Phật  
Xuất hiện tướng Diêm Phù Đề Quang  
Chư Phật nhiếp khắp lợi chúng sinh  
Đây tức **Quang Minh Nhãn Như Lai**  
\_ Phương Tây quán tướng Vô Lượng Thọ  
Xuất hiện Liên Hoa Sắc Đại Quang  
Từ Pháp Trí sinh đại vô úy  
Đây tức **Liên Hoa Nhãn Như Lai**  
\_ Phương Bắc Bất Không Thành Tựu Phật  
Xuất hiện tướng Yết Ma Sắc Quang  
Nhiếp khắp chúng sinh cũng cùng sinh  
Đây tức **Từ Ai Nhãn Như Lai**  
\_ Lại nữa tướng trong Mạn Noa La  
Chư Phật Thắng Diệu Vô Thượng Trí  
Từ Hư Không Giới xuất sinh ra



Tối Thượng Diệu Nguyệt Mạn Noa La  
Bên trong tưởng ảnh tượng chư Phật  
Tiếp tướng **Phật Nhãn Bồ Tát Tôn** ( Budha Locani )  
Mắt tịnh rộng dài, mặt đoan nghiêm  
Nguyệt Ai Ma Ni Quang Diệu Sắc  
Thân, các tướng phần đều viên mãn  
Tối thượng trong tất cả Minh Phi  
Quán tướng tay cầm bánh xe lớn  
Khiến khắp ba cõi đều kính yêu  
\_ Tiếp tướng Thành Tựu Sự Nghiệp Trí  
Nhóm Trí đó ở Hư Không Giới  
Trong Hư Không Kim Cương hiện ra  
Tối Thượng Diệu Nguyệt Mạn Noa La  
Bên trong tưởng ảnh tượng chư Phật  
Tiếp tướng **Ma Ma Chỉ Thánh Tôn** ( Mamàki )  
Mắt tịnh rộng dài, mặt đoan nghiêm  
Tướng màu hoa Ưu Bát La xanh ( Utpala )  
Thân, các tướng phần đều viên mãn  
Hư Không Huyền Hóa Tối Thượng Tôn  
Tay cầm hoa Ưu Bát La xanh  
Khiến khắp ba cõi đều quy mệnh  
\_ Tiếp tướng Bồ Đề Thanh Tĩnh Trí  
Nhóm Trí đó ở Hư Không Giới  
Trong Hư Không Kim Cương hiện ra  
Tối Thượng Diệu Nguyệt Mạn Noa La  
Bên trong tưởng ảnh tượng chư Phật  
Tiếp tướng **Bạch Y Tôn Bồ Tát** ( Paṇḍara Vaṣiṇi )  
Mắt tịnh rộng dài, mặt đoan nghiêm  
Liên Hoa Ma Ni Quang Diệu Sắc  
Thân, các tướng phần đều viên mãn  
Bí Mật Kim Cương Pháp Trí Tôn  
Tay cầm hoa Ưu Bát La đỏ  
Được tất cả Phật thường quán chiếu  
\_ Tiếp tướng Kim Cương Thiên Định Trí  
Nhóm Trí ấy ở Hư Không Giới  
Từ Hư Không đó xuất sinh ra  
Tối Thượng Diệu Nguyệt Mạn Noa La  
Bên trong tưởng ảnh tượng chư Phật  
Tiếp tướng **Đa La Tôn Bồ Tát** ( Tàrà )  
Mắt tịnh rộng dài, mặt đoan nghiêm  
Tối thượng hoàng kim quang diệu sắc  
Thân, các tướng phần đều viên mãn  
Minh Phi Tự Tại Hỷ Hý Tôn

Tay cầm hoa Ưu Bát La vàng  
Tất cả chúng sinh đều quy mệnh  
Như vậy 4 vị Bồ Tát, mỗi mỗi có Tâm Đại Minh

\_ Phật Nhãn Bồ Tát Đại Minh là:

**An, lỗ lỗ, tác-phổ lỗ, nhập-phộc la, để sắt-tra, tất đà, lộ tả nễ, tát li-phộc la-tha, sa đạt nễ, sa hạ**

ॐ रुरु स्फुरु ज्वाला तिस्ता सिद्धा लोचनी सर्वा  
OM\_RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANI SARVA  
ARTHA SÀDHANI \_SVÀHÀ

\_ Ma Ma Chỉ Bồ Tát Đại Minh là :

**An, Thương cát lê, phiến để cát lê, cù tra cù tra, cù tra nễ, già đa dã, cù trí nễ, sa hạ**

ॐ मकार मिकार सुष्ट सुष्ट सुष्टिष चगय चगय सुष्टिष सुष्ट  
OM\_ 'SAMKARE 'SÀNTIKARE \_GHUṬṬA GHUṬṬA GHUṬṬINI \_  
GHÀTAYA GHÀTAYA \_GHUDHINI \_SVÀHÀ

\_ Bạch Y Bồ Tát Đại Minh là :

**An, cát trí, vĩ cát trí, nễ cát trí, cát đảm, cát trí, cát lỗ tra, vĩ li-duệ, sa hạ**

ॐ कट विकट निकट कट कट कट्ट वीर्य सुष्ट  
OM\_ KATE VIKATE NIKATE \_KAṬAM KATE KAROTE VÌRYE \_  
SVÀHÀ

\_ Đa La Bồ Tát Đại Minh là :

**An, đa lê, đồ đa lê, đồ lê, sa hạ**

ॐ तरे तुतरे तुरे सुष्ट  
OM\_ TÀRE TUTTÀRE TURE \_SVÀHÀ

Như vậy 4 loại Đại Minh của 4 Bồ Tát tổng nhiếp nghiệp Thân Ngữ Tâm bí mật. Trong các cúng dường là Chân Cúng Dường, 3 Mật Kim Cương hộ khắp tất cả. Ở tất cả xứ thường là nơi sinh ra , tất cả chỗ làm không có gì không thành tựu. Tương ứng này có Tự Tính thành tĩn, các bậc tu hạnh tương ứng nên biết như thật và sở tác như thật liền được thành tựu như thật. Tại sao vậy ? Vì Hạnh Tương Ứng này được sinh ra từ Trí Bí Mật , đấy tức là Bát Nhã Ba La Mật Đa Phương Tiện Tam Ma Địa Trí . Do đấy đều hay thành biện tất cả sự nghiệp, tất cả Luân Hồi đều được thanh tĩn. Như ánh sáng Tự Thể của báu Tối Thượng thường là nơi chiếu diệu, Luân Hồi cũng lại như thế

Lại nếu người hành tương ứng nơi Pháp Môn Tương Ứng này, hay khéo tu tập tức là Bạc Đại Ai Lạc trong Kim Cương Giới. Lại hay viên mãn Giải Thoát Đại Trí, 4 Pháp Bí Mật cũng được thành tựu. Như chư Phật đã nói **Đấy là bạc Đại Trí**

NHẤT THIẾT BÍ MẬT TỐI THƯỢNG DANH NGHĨA ĐẠI GIÁO VƯƠNG  
NGHI QUỸ ( Hết )

10/01/2007